

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày: 09/01/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Dung

- Bà Vũ Thị Huyền

- Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hòa - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST- HS ngày 26/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thào A L; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào A S, sinh năm 1953 và bà Giàng Thị D, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là: bà Chang Thị C, sinh năm 1985; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Lai Châu từ ngày 16/5/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Chang A N; Tên gọi khác: không; Sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chang A L1, sinh năm 1956 và bà Giàng Thị K,

sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là: chị Vàng Thị C1, sinh năm 1998; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Lai Châu từ ngày 16/5/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Công H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vàng Thị C1 - sinh năm 1998, Trú tại: Thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

** Người phiên dịch tại phiên tòa:* Ông Sùng Páo L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản I, xã N, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 12 giờ ngày 16/5/2022, tại bản Lao Hu San, xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Công an tỉnh Lai Châu đã bắt quả tang Thào A L, Chang A N về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ của L và N là 09 gói Heroine có tổng khối lượng là 357,78 gam và 02 gói Methamphetamine có tổng khối lượng là 34,29 gam.

Tại cơ quan điều tra L và N đã khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 05 ngày, Thào A L đang ở nhà thì có Sùng A S (không biết rõ tên, địa chỉ) là người quen với Thào A L từ trước đến nhà chơi. S nói biết người bên Lai Châu muốn mua Heroine và Hồng phiến, giá là 15-16 triệu đồng/ 01 cây Heroine còn Hồng phiến có giá 1.500.000 đồng/ 01 túi. S bảo L có tiền thì cùng bỏ ra mua rồi cùng S đi sang xã Nậm Mạ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để bán, L đồng ý. S cho L số điện thoại của người mua ma túy có tên là P. Sau đó L gọi điện cho P, P nói với L tìm được càng nhiều Heroine và Hồng phiến càng tốt, đem sang Lai Châu P sẽ mua.

Khoảng 02 ngày sau, L đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên để hỏi mua Heroine và Methamphetamine về bán. Tại đây, L gặp một người đàn ông dân tộc Mông, qua nói chuyện L mua được của người này 09 gói Heroine và 02 gói Hồng phiến với giá 92.000.000 đồng (10.000.000 đồng/01 gói heroine và 1.000.000 đồng/01 túi hồng phiến)

Mua được ma túy L đem về nhà cho vào chiếc túi giả da màu đen cất giấu không cho ai biết. Sau đó, L gọi điện cho S thông báo đã mua được 09 gói heroine và 02 gói hồng phiến. L bảo S đến nhà L để cùng đem ma túy đi bán, S nói S đang ở Lai Châu không có nhà hai hôm nữa S về thì đi cùng L. Hai ngày sau L gọi điện cho S thì S bảo có việc bận không về được L mang ma túy sang Nậm Mạ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, cách xã Nậm Mạ khoảng 02km P sẽ đến mua. L nói với S,

L không biết đi xe muốn bảo Chang A N chở L đi bán, S đồng ý. L tiếp tục gọi điện cho P, P hẹn L mang ma túy sang Nậm Mạ để P mua, L đồng ý.

Sáng ngày 16/5/2022, L gọi điện cho N bảo N sang nhà L có việc. Khoảng 08 giờ cùng ngày, N đi xe mô tô BKS 27Z1-364.22 của N đến nhà L. Tại nhà L, L nói cho N biết, L vừa mua được ma túy muốn mang sang Nậm Mạ, Sìn Hồ, Lai Châu để bán, N chở L đi sang Nậm Mạ L sẽ trả công và tiền xăng xe cho N, N đồng ý. L lấy chiếc túi giả da màu đen bên trong có ma túy đeo vào người rồi lên xe của N. N chở L xuống bến đò đi sang Nậm Mạ, Sìn Hồ. Tới khoảng hơn 11 giờ, L và N đi đến bản Lao Hu San, xã Căn Co, cách UBND xã Nậm Mạ khoảng 02 km thì dừng lại ở đoạn đường vắng giáp với đồi cao su. L lấy túi đựng ma túy giấu vào bụi cây và bảo N ở lại trông khi nào người mua đến thì N lấy túi ma túy đó ra để bán, N đồng ý. L đi ra đường đứng đợi khoảng 10 phút thì thấy P và một người đàn ông nữa đi đến. L yêu cầu P cho xem tiền nhưng P bảo tiền đây rồi cứ mang hàng ra đi. Sau đó L gọi điện cho N, bảo N cầm ma túy ra. N cầm túi ma túy ra đưa cho L, L mở túi đựng ma túy ra đặt xuống đất cho hai người mua xem ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi L và N đang giao dịch bán ma túy với hai người mua thì bị lực lượng công an ập vào bắt giữ L và N, thu giữ toàn bộ tang vật, còn P và người đàn ông đi cùng P lợi dụng địa hình rừng núi hiểm trở đã bỏ chạy thoát.

Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người đàn ông có tên Sùng A S (không biết rõ tên, địa chỉ) theo Thào A L khai khoảng 45 tuổi, là người quen L từ trước và giới thiệu S nhà ở xã NS, huyện TU, tỉnh Lai Châu.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành điều tra, xác minh nhân thân, lai lịch đối tượng Sùng A S tại công an xã NS, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Qua làm việc, rà soát dữ liệu tại xã Nậm Sỏ, công an xã cho biết trên địa bàn xã NS, huyện TU, tỉnh Lai Châu không có ai tên là Sùng A S có độ tuổi như trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành điều tra, xác minh nhân thân, lai lịch đối tượng Sùng A S khoảng 45 tuổi qua ủy thác điều tra cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T, tỉnh Điện Biên.

Kết quả xác minh Cơ quan công an xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên xác nhận và cho biết qua công tác quản lý nhân hộ khẩu trên địa bàn xã S không có người tên là Sùng A S khoảng 45 tuổi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã S. Tuy nhiên qua công tác nắm bắt tình hình được biết chị Giàng Thị Ch sinh năm 1996 cư trú tại thôn Sáo Mí O, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên có chung sống như vợ chồng với ông Sùng A S khoảng 45 tuổi tại huyện TU, tỉnh Lai Châu và có với nhau 02 đứa con. Hiện nay ông Sùng A S không có mặt tại địa bàn xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T, tỉnh Điện Biên đã tiến hành xác minh nhân thân, quá trình hoạt động của Sùng A S khoảng 45 tuổi tại nhà chị Giàng Thị Ch, sinh năm 1996 cư trú tại thôn Sáo Mí O, xã S, huyện T, tỉnh Điện

Biên. Qua xác minh Chị Giàng Thị C cho biết ông Sùng A S (không rõ tuổi) trú tại huyện TU, tỉnh Lai Châu là người chung sống như vợ chồng với Ch và có với nhau 02 con. Đầu tháng 6/2022 chuyển về sống tại thôn Sáo Mí O, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên được vài ngày thì Sùng A S đi làm thuê, không rõ làm gì, ở đâu. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông tên P (Thào A L và Chang A N khai không biết tên tuổi và địa chỉ), P sử dụng số điện thoại 0356.032.598 kết quả điều tra xác định người đứng tên đăng ký sở hữu số điện thoại 0356.032.298 là chị Lê Thị Hoài Th, sinh năm 1999, trú tại tổ 25 phường TP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. Tại cơ quan điều tra chị Th khai không được đăng ký và sử dụng số điện thoại này, chị Th không biết ai tên P. Ngoài lời khai của Thào A L và Chang A N không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông đến mua ma túy cùng P, do Thào A L và Chang A N khai không biết tên tuổi và địa chỉ của những người này, ngoài lời khai của Thào A L và Chang A N không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS gắn biển kiểm soát 27Z1 346.22 cơ quan điều tra thu giữ cùng tang vật của vụ án, qua xác minh chiếc xe đăng ký mang tên Chang A N, bị cáo N là chủ sở hữu chiếc xe máy trên và bị cáo N đã sử dụng chiếc xe đó để chở L đi bán ma túy làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi mua bán ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 414/GĐ-KTHS ngày 16/5/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 09 gói chất bột màu trắng thu giữ có tổng khối lượng là 357,78 gam; 02 gói chứa các viên nén có tổng khối lượng là 34,29 gam; kết luận giám định số 415/GĐ-KTHS, ngày 19/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 09 mẫu chất bột màu trắng trích gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M9 là ma túy, loại Heroine; 02 mẫu viên nén màu hồng và màu xanh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT-VKSLC - P1 ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Thào A L và Chang A N tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thào A L và Chang A N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Các cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo.

Gia đình bị cáo Chang A N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N với lý do bị cáo N là người trẻ tuổi, không được học hành đầy đủ, kém

hiếu biết pháp luật, Chang A N phạm tội là người lạc hậu và phạm tội lần đầu; bị cáo có bác Chang A Chính là liệt sỹ.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A L mức án **tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2022

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chang A N mức án **20 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2022

Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 346,16 gam Heroine và 33,17 gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 chiếc túi giả da màu đen đã qua sử dụng. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: một nửa (1/2) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đen, BKS: 27Z1-364.22, xe cũ đã qua sử dụng, trả lại cho vợ bị cáo N một nửa (1/2) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đen, BKS: 27Z1-364.22, xe cũ đã qua sử dụng vì đây là tài chung của vợ chồng bị cáo N trong thời kỳ hôn nhân; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 27Z1-364.22; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Chang A N, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VELL-Com thu giữ của Thào A L, đã qua sử dụng. Đây đều là những công cụ, phương tiện mà bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo N một căn cước công dân mang tên Chang A N. Trả lại cho bị cáo Thào A L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng vì không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm h khoản 4, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn hình bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, xin đề nghị trả lại 1/2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đen, BKS: 27Z1-364.22 cho gia đình bị cáo vì đây là tài sản chung hợp nhất trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo N và vợ bị cáo. Trả lại cho bị cáo Thào A L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và tranh luận của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp và đúng quy định.

[2]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định ... được xem xét và thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định vì mục đích tư lợi cá nhân, vào khoảng 12 giờ ngày 16/5/2022, tại bản Lao Hu San, xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu Thào A L và Chang A N đang bán 357,78 gam Heroine và 34,29 gam Methamphetamine cho hai người đàn ông không biết rõ tên địa chỉ thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, làm gia tăng số người nghiện ma túy, ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của con người. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân sâu xa dẫn đến các tệ nạn xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân, háms lợi mà các bị cáo đã cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy. Đảng và Nhà nước ta nghiêm cấm triệt để mọi hành vi bất hợp pháp liên quan đến ma túy, các bị cáo biết rõ việc đó song vẫn bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Trong vụ án này bị cáo Thào A L có vai trò chính, thực hành tích cực là người trực tiếp đi mua ma túy về nhà với mục đích để bán kiếm lời, trực tiếp liên lạc, giao dịch với người mua ma túy; bị cáo Chang A N là người giúp sức cho L thực hiện hành vi phạm tội, là người biết L có ma túy mang đi bán, N đã chở L mang ma túy đi bán để kiếm lời.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, kết luận các bị cáo Thào A L và Chang A N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết quả điều tra xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius gắn biển kiểm soát 27Z1-364.22 thu giữ của Chang A N là xe mô tô đăng ký mang tên Chang A N, N mua để làm phương tiện đi lại. Như vậy, bị cáo N là chủ sở hữu chiếc xe máy trên và bị cáo N đã sử dụng chiếc xe đó chở L đi bán ma túy làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi mua bán ma túy. Do đó quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước một nửa (1/2) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đen, BKS: 27Z1-364.22 và trả lại cho vợ bị cáo N một nửa (1/2) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA BKS: 27Z1-364.22 vì đây là tài chung của vợ chồng bị cáo N trong thời kỳ hôn nhân được cần được hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị HĐXX trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đen, BKS: 27Z1-364.22, cho gia đình vì đây là tài chung của vợ chồng bị cáo N trong thời kỳ hôn nhân cần được hội đồng xét xử không chấp nhận vì bị cáo N là chủ sở hữu chiếc xe máy trên và bị cáo N đã sử dụng chiếc xe đó chở Thào A L đi bán ma túy làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm h khoản 4, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn hình bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, xin đề nghị trả lại 1/2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đen, BKS: 27Z1-364.22 cho gia đình bị cáo vì đây là tài sản chung hợp nhất trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo N và vợ bị cáo; Trả lại cho bị cáo Thào A L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Các đề nghị của người bào chữa Hội đồng xét xử cần xem xét và chấp nhận một phần.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về nhân thân: Các bị cáo Thào A L và Chang A N phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; lại cư trú

tại địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc hộ nghèo, xét đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của gia đình bị cáo, kết quả thẩm vấn tại phiên tòa và tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về hình phạt: Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây nên là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với khối lượng ma túy lớn. Bị cáo Thảo A L là người có vai trò chính trong vụ án nên mức hình phạt của bị cáo phải nghiêm khắc hơn so với bị cáo Chang A N với vai trò là người giúp sức. Số lượng 357,78 gam (ba trăm năm mươi bảy phẩy bảy tám gam) Heroine; 34,29 gam (ba mươi bốn phẩy hai mươi chín gam) Methamphetamine nếu không được phát hiện kịp thời sẽ gây ra hậu quả không nhỏ cho xã hội, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo Thảo A L, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Chang A N để làm bài học cảnh báo phòng ngừa chung, phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng, chống các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành nên HĐXX cần xem xét chấp nhận không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: Hộp niêm phong được làm bằng bìa catton, dán kín nắp, bên ngoài được bọc bằng giấy trắng không dòng kẻ, hai đầu của hộp niêm phong được dán hai mảnh giấy trắng, trên mảnh giấy ghi: Vật chứng vụ án Thảo A L cùng đồng phạm. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 16/5/2022 tại: xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Khối lượng còn lại: 346,16 gam chất bột ghi Heroine; 33,17 gam ghi ma túy tổng hợp. Trên mảnh giấy còn có chữ ký của các ông/bà: Dương Văn Hải, Lê Thị Thu Nga, Vũ Đức Hoàng, Vui Văn Chung, chữ ký của Chang A N, dấu điểm chỉ ngón trỏ phải Thảo A L và đóng bốn hình dấu của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu. Ngoài cùng hộp niêm phong được cuốn phủ một lớp băng dính trong suốt. 01 chiếc túi giả da màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đen gắn BKS: 27Z1-364.22 số máy E32VE098482; số khung: RLCUE3710LY045269, dung tích xi lanh 110, xe đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005752 mang tên Chang A N; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Chang A N, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VELL-Com thu giữ của bị cáo Thảo A L. Đây đều là những công cụ, phương tiện mà bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo N một căn cước công dân mang tên Chang A N.

- Trả lại cho bị cáo Thào A L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ: xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[6] Các nội dung khác liên quan đến vụ án:

Theo lời khai của Thào A L: Người đàn ông tên Sùng A S giới thiệu với Thào A L nhà ở xã NS, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra đã xác định tại xã Nậm Sỏ không ai có đặc điểm như lời khai của Thào A L. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ xử lý trong cùng một vụ án.

Kết quả xác minh nhân thân, lai lịch đối tượng Sùng A S tại cơ quan công an xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên và tại gia đình chị Giàng Thị Ch sinh năm 1996 cư trú tại thôn Sáo Mí O, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên, đối tượng Sùng A S không có mặt tại địa bàn thôn xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông tên P (Thào A L và Chang A N không biết rõ địa chỉ, tên); P sử dụng số điện thoại 0356.032.598. kết quả điều tra xác định người đứng tên đăng ký sở hữu số điện thoại trên là Lê Thị Hoài Th, sinh năm 1999, trú tại tổ 25, phường TP, TP. LC, tỉnh Lai Châu. Tại cơ quan điều tra Lê Thị Hoài Th khai không được đăng ký và sử dụng số điện thoại này, Lê Thị Hoài Th không biết ai tên P. Ngoài lời khai của Thào A L và Chang A N không có tài liệu chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông đến mua ma túy cùng P (Thào A L và Chang A N không biết rõ tên, địa chỉ). Ngoài lời khai của Thào A L, Chang A N không có tài liệu chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Hiện tại hồ sơ không có căn cứ để xử lý đối với Sùng A S, P và người đàn ông đi cùng P mua ma túy của L và N trong cùng vụ án này do cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ. Đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo lý lịch tư pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Thào A L sinh năm 1980 có vợ là Chang Thị C sinh năm 1985, con ruột cả của L và C sinh năm 1997. Như vậy khi đẻ Thào A Y thì C 12 tuổi, L 17 tuổi. Hành vi của Thào A L năm 1997 có dấu hiệu của tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi. Đến thời điểm hiện tại đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi có dấu hiệu của tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi của Thào A L. Do vậy không đề cập xử lý đối với Thào A L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thào A L.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chang A N.

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ đối với các bị cáo Thào A L và Chang A N.

1. Tuyên bố các bị cáo Thào A L và Chang A N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thào A L mức án **tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/05/2022.

Xử phạt bị cáo Chang A N mức án **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/05/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Hộp niêm phong được làm bằng bìa cattong, dán kín nắp, bên ngoài được bọc bằng giấy trắng không dòng kẻ, hai đầu của hộp niêm phong được dán hai mảnh giấy trắng, trên mảnh giấy ghi: Vật chứng vụ án Thào A L cùng đồng phạm. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 16/5/2022 tại: xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Khối lượng còn lại: 346,16 gam chất bột ghi Heroine; 33,17 gam ghi ma túy tổng hợp. Trên mảnh giấy còn có chữ ký của các ông/bà: Dương Văn Hải, Lê Thị Thu Nga, Vũ Đức Hoàng, Vui Văn Chung, chữ ký của Chang A N, dấu điểm chỉ ngón trỏ phải Thào A L và đóng bốn hình dấu của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu. Ngoài cùng hộp niêm phong được cuốn phủ một lớp băng dính trong suốt. 01 chiếc túi giả da màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đen gắn BKS: 27Z1-364.22 số máy E32VE098482; số khung: RLCUE3710LY045269, dung tích xi lanh 110, xa đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005752 mang tên Chang A N; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Chang A N, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VELL-Com thu giữ của bị cáo Thào A L, đã qua sử dụng. Đây đều là những công cụ, phương tiện mà bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo N một căn cước công dân mang tên Chang A N.

- Trả lại cho bị cáo Thào A L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu được lập vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 10 năm 2022)

4. Về án phí hình sự: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang